

Số: 1120/BC-TTXX

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Giấy mời số 875/GM-UBND ngày 18/10/2026 về việc tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh.

Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban ngành⁽¹⁾ và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao⁽²⁾, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số thành phần

Thực hiện Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư (viết tắt là Kế hoạch số 334/KH-UBND). Các cơ quan được giao chủ trì chỉ số thành phần đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện chỉ số thành phần và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 334/KH-UBND. Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số thành phần, cụ thể như sau:

1. Chỉ số Gia nhập thị trường (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính)

Trong năm 2026, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-

⁽¹⁾ Tại các văn bản, báo cáo số: 9727/STC-ĐKKD ngày 20/10/2026 của Sở Tài chính; 150/BV-VP ngày 21/10/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 332/BC-TTR ngày 20/10/2026 của Thanh tra tỉnh; các cơ quan chưa báo cáo gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Tòa án nhân dân tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

⁽²⁾ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ góp phần thúc đẩy cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và thuận lợi hơn cho doanh nghiệp³. Bên cạnh đó, thông qua việc thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác, góp phần tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Qua đó, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gia nhập và tái gia nhập thị trường gia tăng đáng kể, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu ngân sách nhà nước của nền kinh tế địa phương.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Về đăng ký doanh nghiệp: Tổng số doanh nghiệp mới thành lập tính từ ngày 01/01/2026 đến 19/10/2026 là: 1.341 doanh nghiệp, tăng 16,31% so với cùng kỳ, với tổng vốn điều lệ hơn 11.029,6 tỷ đồng, tăng 94,6% so với cùng kỳ và 334 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 15,17% so với cùng kỳ.

- Về tình hình giải quyết thủ tục hành chính:

+ Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Tài chính. Từ tháng 04/2026, Sở Tài chính đã triển khai thực hiện ký số kết quả giải quyết, theo đó thời gian trung bình xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chỉ từ 0,35 đến 1,43 ngày, thấp hơn nhiều so với thời gian giải quyết theo quy định hiện hành⁴. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/10/2026, tổng số hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã tiếp nhận là 7.914 hồ sơ (*100% hồ sơ giải quyết đúng thời hạn quy định, tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến đạt 85,47 % trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý*).

Bên cạnh đó, đã thực hiện tăng cường hướng dẫn trực tuyến, cung cấp hồ sơ mẫu, tổng hợp các lỗi thường gặp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính;

³ Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định thuộc các lĩnh vực như:

a) Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam bao gồm: 03 thủ tục hành chính mới ban hành; 14 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong đó có các nội dung cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục đầu tư theo thẩm quyền: (i) Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: cắt giảm thời gian giải quyết từ 35 ngày xuống còn 17 ngày làm việc; (ii) Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: cắt giảm thời gian giải quyết từ 18 ngày xuống còn 17 ngày làm việc; (iii) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: hợp nhất các thủ tục hành chính và cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc;

b) Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 công bố danh mục TTHC thuộc Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, theo đó có các TTHC được rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC gồm: (i) Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh từ 3 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc; (ii) Chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh từ 5 ngày làm việc thành 2 ngày làm việc; (iii) Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh từ 3-5 ngày làm việc thành 2 ngày làm việc; (iv) Dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp từ 3 ngày làm việc thành 2 ngày làm việc; (v) Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp từ 3 ngày làm việc thành 1 ngày làm việc.

⁴ Đăng ký doanh nghiệp thành lập mới 1,14 ngày/3 ngày; Đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp 0,94 ngày/2 ngày; Thông báo tạm ngừng hoạt động 0,5 ngày/ 01 ngày; Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp 1,05 ngày/ 3 ngày; Thông báo hoạt động trở lại 0,35 ngày/1 ngày; Thông báo giải thể 1,43/3 ngày.

thực hiện nguyên tắc “một lần hướng dẫn đầy đủ”, hạn chế việc tổ chức, cá nhân phải bổ sung hồ sơ nhiều lần.

+ Hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, cụ thể: Từ ngày 01/01/2026 đến 20/10/2026, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 297 hồ sơ (*tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chiếm 6,3% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận*); tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 145 hồ sơ (*trong đó số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 105 hồ sơ- chiếm tỷ lệ 72,4%; số hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn 40 hồ sơ- chiếm tỷ lệ 27,6%*); số hồ sơ TTHC đang giải quyết 101 hồ sơ; số hồ sơ TTHC Nhà đầu tư đã rút là 51 hồ sơ.

Bên cạnh kết quả đạt được trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, thủ tục hành chính về đầu tư vẫn còn tồn tại về tỷ lệ giải quyết đúng hạn, cần tiếp tục được rà soát và có giải pháp khắc phục.

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng 10, không có dự án đầu tư mới được chấp thuận chủ trương đầu tư, có 02 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư, không có dự án chấm dứt hoạt động. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2026, có 01 dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 350 nghìn USD, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 22 dự án, chấm dứt hoạt động đầu tư đối với 06 dự án.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có: 1.096 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 507.830 tỷ đồng; 78 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn khoảng 3,024 tỷ USD.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng 10, toàn tỉnh có 02 dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 43,66 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 06 dự án, chấm dứt hoạt động đối với 02 dự án đầu tư. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh có 20 dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 5.057,3 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 32 dự án đầu tư; chấm dứt hoạt động đối với 15 dự án đầu tư.

Ngoài ra, đã chấp thuận chủ trương đầu tư để đấu thầu 03 dự án với tổng vốn 1.332,7 tỷ đồng; đã lựa chọn nhà đầu tư 08 dự án bất động sản thông qua đấu thầu với tổng vốn 43.996 tỷ đồng.

2. Chỉ số Tiếp cận nguồn lực (*cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Nông nghiệp và Môi trường*): Trung tâm chưa nhận được Báo cáo, sau khi nhận được Báo cáo sở đơn vị, Trung tâm sẽ cập nhật, hoàn thiện.

3. Chỉ số Tính minh bạch (*cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*): Trung tâm chưa nhận được Báo cáo, sau khi nhận được Báo cáo sở đơn vị, Trung tâm sẽ cập nhật, hoàn thiện.

4. Chỉ số Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (*cơ quan chủ trì theo dõi,*

tổng hợp, đánh giá: Văn phòng UBND tỉnh)

a) Về triển khai thực hiện nhóm nhiệm vụ chung liên quan:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm chi phí và yêu cầu không cần thiết:

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các nội dung về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC). Các sở, ban ngành chủ động cập nhật thường xuyên các quyết định công bố TTHC; quyết định tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu của Bộ, ngành để tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên địa bàn tỉnh được thống nhất, công khai, minh bạch. Trong thời gian qua, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp các sở, ban ngành tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định pháp luật đối với 16 TTHC, gồm: 13 TTHC theo cơ chế “*luồng xanh*”, “*luồng ưu tiên*” liên quan đến các dự án nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, tỷ lệ rút ngắn thời gian đạt 52,54% so với thời gian quy định của Trung ương; 03 TTHC trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tỷ lệ rút ngắn thời gian đạt 50% so với thời gian quy định của Trung ương.

- Về việc chỉ đạo tăng cường hướng dẫn trực tuyến, cung cấp hồ sơ mẫu, tổng hợp lỗi thường gặp:

Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, lựa chọn các TTHC có tần suất phát sinh hồ sơ lớn để xây dựng tài liệu hướng dẫn cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu trong lĩnh vực xây dựng; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện (*Công văn số 8291/UBND-TTHC ngày 19/8/2026; số 9451/UBND-TTHC ngày 15/9/2026*); đồng thời, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành xây dựng hồ sơ mẫu, video hướng dẫn thực hiện các TTHC phát sinh số lượng lớn, hoặc thủ tục có tính chất phức tạp để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo dõi, tiếp cận thực hiện TTHC tại Công văn số 10500/UBND-TTHC ngày 09/10/2026.

- Đẩy mạnh số hóa, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; đơn giản hóa thành phần, tái cấu trúc quy trình, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn và bảo mật:

+ Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu theo yêu cầu, hướng dẫn của bộ, ngành (*tại các Công văn số:*

8148/UBND-TTHC ngày 17/8/2026, 8291/UBND-TTHC ngày 19/8/2026, 9451/UBND-TTHC ngày 15/9/2026; 9019/UBND-TTHC ngày 03/9/2026). Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi có 51 TTHC đặc thù thuộc lĩnh vực đường bộ (02 thủ tục), lĩnh vực bảo trợ xã hội (01 thủ tục), thủy sản (01 thủ tục) và lĩnh vực đất đai (47 thủ tục). Qua rà soát, các TTHC lĩnh vực đường bộ, bảo trợ xã hội, thủy sản và đất đai đều có thành phần hồ sơ có thể khai thác, thay thế từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc dữ liệu số dùng chung để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa theo hướng dựa trên dữ liệu theo Phụ lục rà soát, đánh giá và đề xuất phương án tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh về tình hình, triển khai rà soát đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể: thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu đối với 49/51 TTHC đặc thù của địa phương (gồm: 47/47 TTHC trong lĩnh vực đất đai, 01/01 TTHC trong lĩnh vực bảo trợ xã hội; 01/01 TTHC trong lĩnh vực thủy sản).

+ Tham mưu việc đẩy mạnh số hóa kết quả giải quyết TTHC, khai thác, tái sử dụng dữ liệu điện tử; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành và Cổng Dịch vụ công quốc gia; cập nhật, đồng bộ thông tin, dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ; yêu cầu công chức chủ động tra cứu, khai thác dữ liệu, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ, thành phần hồ sơ đã có dữ liệu điện tử có thể kiểm tra, xác thực (Công văn số 8080/UBND-TTHC ngày 14/8/2026; số 8203/UBND-TTHC ngày 17/8/2026; số 8148/UBND-TTHC ngày 17/8/2026; số 9019/UBND-TTHC ngày 03/9/2026).

+ Tham mưu quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo 100% hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai phải được gửi, nhận bằng phương thức điện tử (6635/UBND-TTHC ngày 09/7/2026).

+ Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh rà soát, chuẩn hóa danh mục kết quả giải quyết đối với TTHC đặc thù trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, góp phần bảo đảm thống nhất thông tin phục vụ công tác công bố, công khai và giải quyết TTHC (Công văn số 10504/UBND-TTHC ngày 09/10/2026).

+ Đồng thời, để thuận tiện cho người dân dễ dàng tra cứu và thực hiện TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia sau khi được chuyển giao cho Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an quản lý, vận hành chính thức từ ngày 30/5/2026, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh rà soát, tạo bảng mã QR Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp xã theo từng lĩnh vực để công khai, niêm yết ngay tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, qua đó đã góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến của toàn tỉnh.

b) Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và tái sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia

- Về dịch vụ công trực tuyến: Việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành và của tỉnh tiếp tục được duy trì, bước đầu đi vào ổn định, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC. Tại cấp tỉnh, đã tiếp nhận trực tuyến 37.094 hồ sơ (*số liệu thống kê trên một số hệ thống của bộ, ngành, chưa được đầy đủ*), đạt tỷ lệ **83,4%**; tại cấp xã, tiếp nhận trực tuyến 339.905 hồ sơ, đạt tỷ lệ **94,9%**; tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đạt 95,97% ở cấp tỉnh và 98,93% ở cấp xã.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết TTHC được triển khai đồng bộ theo quy định. Tỷ lệ hồ sơ có đính kèm thành phần hồ sơ khi tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đạt 99,98%; tỷ lệ hồ sơ có đính kèm kết quả giải quyết điện tử đạt 99,6%; tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 76,8%.

c) Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương và thực thi công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu, né tránh, đùn đẩy, chậm giải quyết công việc:

- Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 126/QĐ-VP ngày 08/6/2026 thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, việc tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tại UBND một số xã, phường và hoạt động giải quyết TTHC tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực V, khu vực VIII. Đến hết quý III năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thành công tác kiểm tra tại **15/15** đơn vị: *Kon Tum, Đắk Cấm, Bờ Y, Sa Loong, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Đắk Tô, Nghĩa Lộ, Trà Câu, Đông Sơn, Mộ Đức, Sơn Hà, Nghĩa Giang, Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực V, Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VIII* và hoàn thành ban hành kết luận kiểm tra các đơn vị, địa phương.

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi sát sao tình hình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng tuần tổng hợp, công khai kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn, trễ hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh⁵.

- Trong quý III năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ trong giải quyết TTHC (*Công văn số 8417/UBND-TTHC ngày*

⁵ Công văn số 5766/VP-TTHC ngày 10/09/2026 tiếp tục phối hợp cung cấp số liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính hàng tuần để báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh; Công văn số 6345/VP-TTHC ngày 01/10/2026 rà soát, cung cấp kết quả tiếp nhận hồ sơ và nhân sự liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Báo cáo số 146/BC-VP ngày 12/10/2026 kết quả tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

22/8/2026); yêu cầu kiểm tra, chấn chỉnh, tổ chức khắc phục ngay tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ TTHC của tổ chức, doanh nghiệp (Công văn số 8543/UBND-TTHC ngày 25/8/2026).

5. Chỉ số Chi phí không chính thức (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Thanh tra tỉnh)

Trong năm 2026, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 16 cuộc thanh tra trách nhiệm; nội dung tập trung vào việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm của người đứng đầu; về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, Chánh Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tăng cường nâng cao chất lượng trong công tác thanh tra⁶; tăng cường công tác thanh tra theo kế hoạch và đột xuất; kịp thời phát hiện sớm và kiến nghị chấn chỉnh các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nghiêm túc xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm; góp phần nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Thanh tra tỉnh đã thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư công vụ và Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh ttra.quangngai.gov.vn để ghi nhận các thông tin kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân. Đến nay, chưa có thông phản ánh hay phát hiện trường hợp nào có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- *Nội dung*: Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát, đảm bảo minh bạch trong đấu thầu, đất đai, cấp phép... nhằm kiểm soát, loại bỏ việc ưu ái doanh nghiệp “sân sau”; kiểm soát các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực (tại điểm 1, Chỉ tiêu VI Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 334/KH-UBND).

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh và Kế hoạch thanh tra năm 2026 đã được phê duyệt, từ đầu năm đến nay Thanh tra tỉnh đã triển khai 55 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 12 cuộc thanh tra đột xuất, 05 cuộc kiểm tra tập trung liên quan đến các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, đầu tư xây dựng, cấp phép và kinh doanh có điều kiện, cấp phép và khai thác khoáng sản, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực....; đã ban hành 64 Kết luận thanh tra của 45 cuộc/239 đơn vị; phát hiện tổng giá trị sai phạm 23.957,12 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác, trong đó đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 20.508,39 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 3.448,73 triệu đồng, kiến nghị xử lý trách nhiệm 10 tổ chức và 133 cá nhân có dấu hiệu, hành vi vi phạm cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác. Qua đó, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, ưu ái doanh nghiệp “sân sau”; đồng thời, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ; góp phần tăng cường kiểm soát các lĩnh vực nhạy cảm, phòng ngừa

⁶ Công văn số 2291/TTR-VP ngày 27/7/2026.

nguy cơ những nhiều, tiêu cực.

- *Nội dung*: Xử lý theo quy định đối với các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp; trong đó, chủ động rà soát, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp liên quan đến các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp (tại điểm 2, *Chỉ tiêu VIII Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 334/KH-UBND*).

Tính đến ngày 15/10/2026, Thanh tra tỉnh đã tiếp 121 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đã tiếp nhận và xử lý 494 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do công dân gửi đến Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra. Trong đó: 459 đơn đủ điều kiện xử lý. Qua xem xét, các đơn trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chánh Thanh tra tỉnh, do đó chuyển 434 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; trả, hướng dẫn công dân gửi đơn đến nơi có thẩm quyền 25 đơn, lưu 35 đơn (đơn không đủ điều kiện xử lý). Tuy nhiên, các nội dung đơn của công dân do Thanh tra tỉnh tiếp nhận không có nội dung nào liên quan đến kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp.

6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính)

a) Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát, đảm bảo minh bạch trong đấu thầu, đất đai, cấp phép... nhằm kiểm soát, loại bỏ việc ưu ái doanh nghiệp “sân sau”; kiểm soát các hành vi những nhiều, tiêu cực (tại điểm 1, *Chỉ tiêu VI Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 334/KH-UBND*).

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh và Kế hoạch thanh tra năm 2026 đã được phê duyệt, từ đầu năm đến nay Thanh tra tỉnh đã triển khai 55 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 12 cuộc thanh tra đột xuất, 05 cuộc kiểm tra tập trung liên quan đến các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, đầu tư xây dựng, cấp phép và kinh doanh có điều kiện, cấp phép và khai thác khoáng sản, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực....; đã ban hành 64 Kết luận thanh tra của 45 cuộc/239 đơn vị; phát hiện tổng giá trị sai phạm 23.957,12 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác, trong đó đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 20.508,39 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 3.448,73 triệu đồng, kiến nghị xử lý trách nhiệm 10 tổ chức và 133 cá nhân có dấu hiệu, hành vi vi phạm cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác. Qua đó, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi những nhiều, tiêu cực, ưu ái doanh nghiệp “sân sau”; đồng thời, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ; góp phần tăng cường kiểm soát các lĩnh vực nhạy cảm, phòng ngừa nguy cơ những nhiều, tiêu cực.

b) Công khai danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư trên môi trường số

Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030 đã được Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ Tài chính. Trên cơ sở tham gia ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 14603/BTC-ĐTNN ngày 17/9/2026 về việc góp ý Danh

mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hoàn thiện Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1092/TT-XTĐT ngày 15/10/2026. Sau khi Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030 được ban hành, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch sẽ công khai danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư trên môi trường số theo quy định.

c) Tăng cường công khai, minh bạch, đầy đủ và kịp thời thông tin về quy hoạch tỉnh; danh mục dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và các thông tin liên quan theo quy định:

- Thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và thông tin liên quan; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục về đất đai, môi trường phục vụ triển khai dự án. Sở đã tham mưu trình HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2026 và các danh mục bổ sung tại các Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 06/02/2026, số 18/NQ-HĐND ngày 24/4/2026, số 33/NQ-HĐND ngày 30/6/2026, số 54/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 và số 69/NQ-HĐND ngày 25/9/2026. Việc quản lý, xử lý các dự án sử dụng đất phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, không tạo lợi thế bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực.

- Thông tin tài liệu về quy hoạch tỉnh được công khai trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi triển khai phần mềm quản lý hạ tầng kỹ thuật và thông tin KKT Dung Quất trên nền tảng bản đồ số 2D, 3D, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tra cứu thông tin quy hoạch, vị trí đất sạch và các thông tin liên quan phục vụ nhu cầu tìm hiểu, tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh.

- Thông tin và tạo điều kiện tiếp cận hợp đồng từ cơ quan nhà nước: Thông tin về các gói thầu, gồm dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện công khai theo quy định, tạo điều kiện để các nhà thầu có đủ năng lực, điều kiện tham gia tiếp cận thông tin và thực hiện quyền tham dự lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật về đấu thầu.

- Thông tin chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Thực hiện Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chương trình, kế hoạch có liên quan, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận chính sách của cộng đồng doanh nghiệp, đảm bảo môi trường

cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Sự quan tâm của chính quyền không phụ thuộc đóng góp doanh nghiệp

- Các hoạt động hỗ trợ được triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, thông qua cơ chế hỗ trợ chung của tỉnh, không gán việc tiếp cận hỗ trợ với mức đóng góp của doanh nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh trong thực hiện chính sách pháp luật; tổ chức tập huấn, đối thoại, giải đáp vướng mắc về chính sách thuế, hóa đơn điện tử, kế toán, quyết toán và kê khai thuế, triển khai các chính sách miễn, giảm, ưu đãi thuế hiện hành.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan tổ chức 02 đợt hội thảo, đối thoại với khoảng 220 hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; trực tiếp hướng dẫn, giải đáp và cung cấp đầu mối hỗ trợ theo lĩnh vực quản lý; hỗ trợ 10 đơn vị xây dựng website thương mại điện tử, 05 đơn vị xúc tiến sản phẩm trên nền tảng TikTok; tổ chức các hoạt động kết nối giao thương, quảng bá sản phẩm và kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Sở Tài chính: thực hiện 02 nhóm nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV gồm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tư vấn. Đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đang triển khai hỗ trợ. Cụ thể, đã hoàn thành 10/10 khóa đào tạo⁷ cho khoảng 350 lượt lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động của DNNVV; đã thông báo và triển khai hỗ trợ tư vấn cho 12/25 doanh nghiệp.

- Sở Công Thương triển khai các chương trình khuyến công, hỗ trợ 10 doanh nghiệp/cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ với tổng kinh phí 1.131 triệu đồng; hỗ trợ xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm và tổ chức 03 lớp tập huấn về thương mại điện tử cho khoảng 100 doanh nghiệp, hộ kinh doanh với 190 người tham dự;

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 9 tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai đồng bộ nhiều chính sách, gói tín dụng ưu đãi và các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nói chung cũng như các doanh nghiệp tư nhân nói riêng tiếp cận vốn tín dụng, cụ thể: Đến cuối tháng 08 năm 2026, dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp tư nhân đạt 36.186 tỷ đồng, tăng 4,64% so với cuối năm 2025, chiếm khoảng 26,64% tổng dư nợ trên địa bàn, trong đó: Dư nợ đối với DNNVV đạt 19.401 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cuối năm 2025, chiếm khoảng 14,28% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay đối với lĩnh vực xanh đạt 4.792 tỷ đồng, chiếm 3,53% trên tổng dư nợ cho vay nền kinh tế.

⁷ Gồm: 02 Khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, 02 Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp cơ bản; 03 khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu; 03 khóa Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, áp dụng tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, nhãn điện tử và các giải pháp công nghệ phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh và thị trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường, xuất khẩu. Đồng thời, tổ chức tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuỗi cung ứng và các nội dung liên quan đến phát triển bền vững, ESG⁸. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận các giải pháp công nghệ của doanh nghiệp,...

Bên cạnh đó, các Sở, ngành triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, khuyến công, phát triển thương mại điện tử và mở rộng thị trường, qua đó góp phần tạo điều kiện để các doanh nghiệp có quy mô khác nhau nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh.

7. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (*cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Công Thương*): Trung tâm chưa nhận được Báo cáo, sau khi nhận được Báo cáo sở đơn vị, Trung tâm sẽ cập nhật, hoàn thiện.

8. Chỉ số Thiết chế pháp lý (*cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Tòa án nhân dân tỉnh*): Trung tâm chưa nhận được Báo cáo, sau khi nhận được Báo cáo sở đơn vị, Trung tâm sẽ cập nhật, hoàn thiện.

9. Chỉ số Chính quyền kiến tạo (*cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính*)

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; tổng hợp, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nội dung phát sinh và đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp:

Thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại các Kế hoạch: số 182/KH-UBND ngày 13/5/2026⁹, số 78/KH-UBND ngày 09/3/2026¹⁰, số 239/KH-UBND ngày

⁸ Từ đầu năm 2026 đến nay: Đã triển khai 02 văn bản hướng dẫn đến doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về xây dựng, áp dụng truy xuất nguồn gốc, đăng ký và sử dụng mã số mã vạch, ghi nhãn điện tử; Tổ chức 01 khóa đào tạo về truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử, hệ chiếu số sản phẩm, mã số mã vạch và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm đặc trưng của Quảng Ngãi, với 62 lượt người tham gia; Tổ chức 01 khóa tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý chuỗi cung ứng” cho doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, với 70 lượt người tham gia; Tổ chức 01 khóa tập huấn về thực hành Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) và lộ trình phát triển bền vững dành cho doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, với 70 lượt người tham gia; Tổ chức 01 khóa tập huấn kiến thức về đổi mới sáng tạo và tổ chức các hoạt động đổi mới sáng tạo để cải thiện môi trường làm việc trong các cơ quan, đơn vị ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

⁹ Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁰ Về triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

29/6/2026¹¹ và các văn bản có liên quan, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNVVV); đồng thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tại các Công văn số 7539/STC-ĐKKD ngày 24/8/2026 và số 8935/STC-ĐKKD ngày 30/9/2026.

- Định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các kiến nghị được theo dõi, xử lý dứt điểm (thuộc chỉ số thành phần Chính quyền kiến tạo):

+ Từ đầu năm đến nay, 100% các kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư đã được Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tiếp nhận, tổng hợp chuyển tiếp đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương giải quyết với tổng cộng 149 nội dung kiến nghị của 56 doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đến nay: 83 kiến nghị đã giải quyết dứt điểm chiếm 55,71%; 66 kiến nghị đang giải quyết chiếm 44,29%.

+ Sản phẩm là các báo cáo định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, bao gồm 09 Báo cáo trong 09 tháng, cụ thể số Báo cáo: (1) 49/BC-TTXX ngày 23/01/2026; (2) 112/BC-TTXX ngày 25/02/2026; (3) 194/BC-TTXX ngày 23/3/2026; (4) 327/BC-TTXX ngày 24/4/2026; (5) 406/BC-TTXX ngày 17/5/2026; (6) 544/BC-TTXX ngày 16/6/2026; (7) 718/BC-TTXX ngày 24/7/2026; (8) 845/BC-TTXX ngày 24/8/2026; (9) 918/BC-TTXX ngày 10/9/2026.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ (ít nhất 2 lần/ năm) và Hội nghị gặp mặt, nhà đầu tư nhân ngày doanh nhân Việt Nam (13/10) (thuộc chỉ số thành phần Chính quyền kiến tạo): Trong năm 2026, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 02 cuộc đối thoại doanh nghiệp, trong đó: (1) Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai vào ngày 11/6/2026 (tại Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh); (2) Tổ chức buổi làm việc với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh vào ngày 01/10/2026 (tại Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 04/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị gặp mặt, nhà đầu tư nhân ngày doanh nhân Việt Nam (13/10) theo Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 01/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sản phẩm là báo cáo kết quả sau Hội nghị, gồm 02 Báo cáo sau 02 Hội nghị, cụ thể số Báo cáo: (1) 544/BC-TTXX ngày 16/6/2026 và (2) 1041/BC-TTXX ngày 04/10/2026.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn địa

¹¹ Thực hiện Chương trình hỗ trợ kinh doanh bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

phương thực hiện phân cấp, phân quyền và phối hợp giải quyết hồ sơ thuộc lĩnh vực quản lý¹².

+ Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, tại khu vực 25 xã, phường phía Đông đã tổ chức đo đạc, lập bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; tại khu vực 40 xã, phường phía Tây đã hoàn thành lấy ý kiến, họp hội đồng thẩm định và thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán; UBND các xã, phường đang hoàn thiện thủ tục đấu thầu để triển khai các bước tiếp theo.

+ Trong lĩnh vực môi trường, Sở duy trì giám sát 58 trạm quan trắc tự động, liên tục của 27 doanh nghiệp; tham mưu ban hành Kế hoạch số 212/KH-UBND về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2026-2030. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại đạt 84%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 91%.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp thông qua cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã có theo quy định; chủ động rà soát, xử lý kiến nghị thuộc lĩnh vực quản lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các chính sách hỗ trợ DN NVV, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. Khó khăn, vướng mắc

1. Về công tác phối hợp, theo dõi và đánh giá kết quả cải thiện chỉ số PCI

Các nhiệm vụ cải thiện chỉ số PCI liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và cơ quan, đơn vị; công tác phối hợp, cung cấp thông tin, báo cáo chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp, đánh giá kết quả. Bên cạnh đó, kết quả PCI phụ thuộc vào cảm nhận, đánh giá và trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp nên kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa phản ánh đầy đủ mức độ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

2. Về tiếp nhận, xử lý kiến nghị và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư

Đến ngày 01/10/2026, còn 66/149 nội dung kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức đang được phối hợp xử lý. Các kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc vượt thẩm quyền của cơ quan tiếp nhận cần sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, gây khó khăn trong việc xác định trách nhiệm và thời hạn giải quyết.

3. Về cơ chế, chính sách và giải quyết thủ tục hành chính

¹² Sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Sở tham mưu ban hành các quy định, quy trình để thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai; trong đó Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 quy định việc phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Một số quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường, đấu thầu còn chồng chéo, thiếu thống nhất hoặc chậm được hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung. Chất lượng thực thi chính sách chưa đồng đều; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời.

Bên cạnh đó, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống điều phối chưa hoàn thiện; việc kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu còn chậm, chức năng tra cứu, thống kê chưa đầy đủ, dẫn đến số liệu báo cáo có thời điểm chưa chính xác, ảnh hưởng đến công tác theo dõi, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Việc nộp hồ sơ trực tuyến còn khó khăn đối với tài liệu dung lượng lớn; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế, mức độ chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

4. Về công tác quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng

Một số vướng mắc về cơ chế, chính sách đất đai chưa được giải quyết dứt điểm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số dự án, khu công nghiệp còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án, giải ngân vốn và khả năng cung ứng quỹ đất phục vụ thu hút đầu tư. Việc rà soát, chuẩn hóa, xác thực và đồng bộ dữ liệu đất đai còn chậm. Tại một số khu công nghiệp, diện tích đất có hạ tầng sẵn sàng cho thuê còn hạn chế; việc giảm giá thuê mặt bằng thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng.

5. Về hạ tầng số, nguồn lực và năng lực thực thi công vụ

Hạ tầng số tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, còn xảy ra tình trạng nghẽn mạng; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế, trong khi khối lượng công việc lớn. Nguồn lực dành cho cải cách hành chính, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Về chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

Nguồn nhân lực, nhất là lao động có kỹ năng, tay nghề cao, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chủ yếu có quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế, khó tiếp cận vốn, công nghệ, thông tin và chính sách hỗ trợ; liên kết chuỗi giá trị còn yếu. Việc kết nối, hỗ trợ hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ phát triển kinh tế tại cơ sở còn gặp khó khăn

III. Đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới

1. Về công tác phối hợp, theo dõi và đánh giá chỉ số PCI: Các sở, ngành, địa phương chủ động triển khai nhiệm vụ tại Kế hoạch số 334/KH-UBND; tăng cường phối hợp, theo dõi, đôn đốc, cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cải thiện các chỉ số được giao.

2. Về tiếp nhận, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp: Tăng cường phối hợp giải quyết kiến nghị; xác định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý; kịp thời đề xuất cấp

có thẩm quyền giải quyết các nội dung vượt thẩm quyền. Duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, xử lý nghiêm hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

3. Về cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính: Rà soát, kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, bất cập; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu và hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Khắc phục lỗi kỹ thuật, nâng cao khả năng kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu; tăng cường phối hợp, hạn chế chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

4. Về đầu tư, đất đai và giải phóng mặt bằng: Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, tăng cường phối hợp xử lý thủ tục; tập trung tháo gỡ vướng mắc về đất đai, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là tại các dự án trọng điểm và khu công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa, xác thực, đồng bộ dữ liệu đất đai và kịp thời báo cáo các nội dung vượt thẩm quyền.

5. Về hạ tầng số và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính: Rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, khắc phục tình trạng nghẽn mạng và lỗi hệ thống; phối hợp xử lý các vướng mắc về kết nối, đồng bộ dữ liệu. Tăng cường tập huấn kỹ năng số, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bố trí nguồn lực phù hợp.

6. Về nguồn nhân lực và hỗ trợ doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tiếp cận vốn, công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và các chính sách hỗ trợ; thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

(Sau khi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch nhận được báo cáo của các cơ quan chủ trì chỉ số thành phần: Chỉ số Tiếp cận nguồn lực; Chỉ số Tỉnh minh bạch; Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và Chỉ số Thiết chế pháp lý sẽ tiếp tục cập nhật, hoàn thiện, báo cáo đầy đủ các nội dung phụ vụ cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Giấy mời số 875/GM-UBND ngày 18/10/2026).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các PGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, XTĐT, NLC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Tài

